

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện năm 2023 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2024 -2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Thực hiện Công văn số 3498/UBND-KTTH ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024 – 2026; Ban Dân tộc tỉnh báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2023 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2024 -2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (sau đây gọi tắt là *Chương trình*) như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2023

1. Công tác quản lý, điều hành thực hiện chương trình

1.1. Ban hành các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình

Căn cứ thẩm quyền được quy định trong Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (viết tắt là Nghị định số 27) và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương; HĐND tỉnh đã ban hành 10 Nghị quyết; UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 15 Quyết định; 01 Chỉ thị, 14 Kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban, ngành, các địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động tổ chức triển khai thực hiện Chương trình nhằm đạt được mục tiêu Chương trình đã đề ra (*chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo*). Đến nay, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành tương đối đầy đủ các văn bản thuộc thẩm quyền quy định cơ chế, quy định trong triển khai thực hiện các Chương trình MTQG.

Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách được quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 (viết tắt là Nghị định số 38) của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27, UBND tỉnh đã triển khai, giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu UBND ban hành hoặc trình HĐND tỉnh ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới để làm cơ sở để triển khai thực hiện.

1.2. Công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Chương trình

a) Công tác kiện toàn hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình các cấp:

- Đối với cấp tỉnh: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025, Trưởng ban Chỉ đạo là đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh, 02 đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh là Phó Trưởng ban Chỉ đạo; Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo; Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trưởng ban Chỉ đạo đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 18/02/2022 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

- Đối với cấp huyện: UBND các huyện thực hiện Chương trình đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025 do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho Trưởng phòng Dân tộc (đối với các huyện có tổ chức phòng Dân tộc) hoặc Chánh Văn phòng huyện (*đối với các huyện không tổ chức phòng Dân tộc*) là ủy viên thường trực theo dõi, tham mưu thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

b) Cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình: Tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban ngành và các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo; UBND các huyện triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Cơ quan Thường trực Chương trình và các cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần cấp tỉnh.

c) Cơ chế phân cấp quản lý, trao quyền cho địa phương, cơ sở và người dân thực hiện Chương trình: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi quy định rõ công tác lập và giao kế hoạch thực hiện các Chương trình, phân công, phân cấp tổ chức quản lý thực hiện, phối hợp trong quản lý điều hành, công khai thông tin về chương trình.

d) Cơ chế huy động, phân bổ, sử dụng, lồng ghép nguồn lực: HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 15/3/2023 Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn và huy động nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã quy định cụ thể nguyên tắc; nguồn lực; nội dung; cách thức và trình tự thực hiện; quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán; cơ chế huy động và nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Ban hành Nghị quyết số

09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 làm cơ sở phân bổ vốn thực hiện Chương trình cho các sở ban ngành, hội đoàn thể tỉnh và các địa phương.

d) Lập kế hoạch, giao kế hoạch thực hiện Chương trình: Việc lập kế hoạch, giao kế hoạch thực hiện Chương trình được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27; cụ thể: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025 tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 và Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2023 tại Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 21/02/2023.

d) Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện, giải ngân, nghiệm thu, thanh quyết toán các dự án, hoạt động thuộc Chương trình: được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

đ) Thông tin, truyền thông, vận động: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 22/9/2022 về việc truyền thông thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025; trên cơ sở đó, các Sở, ngành và UBND các huyện đã ban hành kế hoạch truyền thông thực hiện Chương trình. Trong thời gian qua, Ban Dân tộc tỉnh, UBND các huyện đã chủ động, phối hợp triển khai công tác tuyên truyền thường xuyên, rộng khắp bằng nhiều hình thức trực quan như pa nô, phóng sự trên đài truyền hình, trang tin trên Báo Quảng Ngãi, tuyên truyền trên các Hội nghị... nhằm tuyên truyền sâu rộng, giúp người dân vùng đồng bào DTTS&MN hiểu được ý nghĩa của Chương trình và quan điểm đúng đắn của Đảng, Nhà nước đối với công tác dân tộc trong giai đoạn hiện nay và tạo sự đồng thuận cao trong việc tham gia thực hiện Chương trình, góp phần vào thành công chung trong thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

e) Nâng cao năng lực cho các chủ đầu tư, cán bộ các cấp, cộng đồng, người dân: UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 29/11/2022 về việc thực hiện tiêu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp thuộc dự án 5, Chương trình và ban hành danh mục chuyên đề đặc thù của tỉnh; Ban Dân tộc tỉnh và các địa phương thực hiện Chương trình đã ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, đến nay một số nội dung vẫn chưa được triển khai thực hiện do Ủy ban Dân tộc chưa ban hành bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc.

g) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 12/9/2022 về việc kiểm tra, giám

sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 và hàng năm ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình (*Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 21/10/2023; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 22/3/2023*); thành lập Đoàn kiểm tra thực hiện Chương trình (*Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 và Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 09/6/2023*); trong năm 2022, Đoàn kiểm tra của tỉnh đã kiểm tra tại các huyện Ba Tơ, Sơn Hà, Trà Bồng và một số xã của huyện; trong năm 2023 kiểm tra 08 huyện thực hiện Chương trình (gồm: Ba Tơ, Sơn Hà, Trà Bồng, Sơn Tây, Minh Long, Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành) và một số xã của các huyện. Lãnh đạo UBND tỉnh cũng đã tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn các huyện Sơn Tây (năm 2022); huyện Sơn Hà, Trà Bồng, Sơn Tây (năm 2023). Năm 2023, Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức giám sát việc thực hiện Chương trình trên địa bàn các huyện và các Sở, ngành của tỉnh được giao nhiệm vụ chủ trì, thực hiện các dự án, tiểu dự án và các nội dung thành phần của Chương trình. Ngoài ra, các sở, ngành, hội đoàn thể tỉnh và UBND các huyện cũng đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện các dự án, tiểu dự án và các nội dung thành phần của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

h) Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, hạn chế về công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện Chương trình: Việc triển khai thực hiện Chương trình được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy; HĐND tỉnh đã ban hành nhiều Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình; UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG của tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình theo kế hoạch đề ra; các sở ngành, hội đoàn thể tỉnh đã chủ động, tích cực, phối hợp trong việc tham mưu cho HĐND tỉnh, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình. Tuy vậy, việc triển khai thực hiện Chương trình vẫn còn rất nhiều khó khăn, nhất là việc ban hành các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền được quy định tại các Nghị định, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình của các Bộ ngành, hiện nay, có rất nhiều văn bản của Trung ương đã và đang được điều chỉnh, bổ sung, thay thế nên tỉnh phải rà soát lại các văn bản đã ban hành cho phù hợp. Ngoài ra, đến nay một số cơ chế, quy định thực hiện một số nội dung của Chương trình chưa được ban hành.

1.3. Công tác quản lý, sử dụng vốn ngân sách trung ương, địa phương và huy động nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia DTTS&MN

a) Kết quả phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW, NSDP năm 2023 cho các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình.

- Về giao kế hoạch vốn giai đoạn 2021 – 2025: Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển đã giao là 1.216.317 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 1.105.696 triệu đồng và ngân sách tỉnh là 110.621 triệu đồng. Đối với vốn

sự nghiệp, Trung ương chưa thông báo nguồn vốn này giai đoạn 2021 – 2025 cho tỉnh.

- Về giao kế hoạch vốn năm 2023:

Tổng kế hoạch vốn NSNN thực hiện Chương trình năm 2023 (bao gồm vốn năm 2022 kéo dài) là 896.985 triệu đồng, gồm: vốn đầu tư phát triển là 406.845 triệu đồng (trong đó ngân sách Trung ương là 377.461 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 29.384 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 490.140 triệu đồng (trong đó ngân sách Trung ương là 436.921 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 53.219 triệu đồng), cụ thể:

+ Vốn năm 2022 kéo dài là 197.143 triệu đồng, gồm: vốn đầu tư phát triển là 106.683 triệu đồng (trong đó ngân sách Trung ương là 94.737 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 11.946 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 90.460 triệu đồng (trong đó ngân sách Trung ương là 77.356 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 13.104 triệu đồng);

+ Vốn năm 2023 là 699.842 triệu đồng, gồm: vốn đầu tư phát triển là 300.162 triệu đồng (trong đó ngân sách Trung ương là 282.724 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 17.438 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 399.680 triệu đồng (trong đó ngân sách Trung ương là 359.565 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 40.115 triệu đồng);

+ Vốn vay tín dụng chính sách là 33.100 triệu đồng; gồm: vốn năm 2022 kéo dài là 9.000 triệu đồng, vốn năm 2023 là 24.100 triệu đồng.

b) Khối lượng hoàn thành và tiến độ giải ngân kế hoạch vốn NSTW được giao tính đến ngày 30/6/2023 và ước thực hiện đến ngày 31/12/2023.

Tổng kế hoạch vốn đã giải ngân trong 2023 (bao gồm vốn năm 2022 kéo dài) là 168.049 triệu đồng (đạt 18,73% kế hoạch vốn), gồm: vốn đầu tư phát triển là 168.995 triệu đồng (trong đó: ngân sách Trung ương là 163.287 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 5.708 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 5.076 triệu đồng (trong đó: ngân sách Trung ương là 4.761 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 315 triệu đồng), cụ thể:

- Giải ngân vốn năm 2022 kéo dài là 72.699 triệu đồng, đạt 36,87% kế hoạch vốn, gồm: vốn đầu tư phát triển là 68.073 triệu đồng, đạt 34,53% (trong đó ngân sách Trung ương là 66.091 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 1.982 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 4.626 triệu đồng, đạt 5,11% (trong đó ngân sách Trung ương là 4.311 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 315 triệu đồng).

- Giải ngân vốn năm 2023 là 101.371 triệu đồng, đạt 14,48% kế hoạch vốn giao; gồm: vốn đầu tư phát triển là 100.922 triệu đồng, đạt 33,62% (trong đó ngân sách Trung ương là 97.196 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 3.726 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 450 triệu đồng, đạt 0,11% (trong đó ngân sách Trung ương là 450 triệu đồng).

- Vốn vay tín dụng chính sách là 19.860 triệu đồng, đạt 82,4%.

- Ước giải ngân đến 31/12/2023: Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn giao; đối với nguồn vốn sự nghiệp giải ngân khoảng 73% kế hoạch vốn giao.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu; nội dung của Chương trình

a) Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

- Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2023 là 106.888 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển là 66.273 triệu đồng (gồm: ngân sách Trung ương là 63.012 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 3.261 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 40.615 triệu đồng (gồm: ngân sách Trung ương là 36.912 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 3.703 triệu đồng).

- Kết quả thực hiện:

+ Đối với nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt: UBND các huyện tiếp tục triển khai thi công 33 công trình nước sinh hoạt tập trung đã khởi công năm 2022, đến nay khối lượng các công trình đang thi công hoàn thành đạt khoảng 70%.

+ Đối với nội dung hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất: Ngày 24/6/2023, Chính phủ mới ban hành Nghị định số 38, trong đó quy định cơ chế đặc thù trong hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách thuộc nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia. Hiện nay, UBND các huyện đang bắt đầu triển khai thực hiện.

- Kết quả giải ngân: Tổng vốn đã giải ngân trong năm 2023 là 26.494 triệu đồng, đạt 24,78%; trong đó: vốn đầu tư công là 26.405 triệu đồng, đạt 39,84% (gồm: ngân sách Trung ương là 26.153 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 252 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 89 triệu đồng, đạt 0,24% từ ngân sách Trung ương.

b) Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện trong năm 2023 là 52.568 triệu đồng từ ngân sách Trung ương.

- Kết quả thực hiện: Các huyện đã triển khai thi công 06 dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư (Minh Long 01 dự án; Ba Tơ 01 dự án; Sơn Hà 02 dự án; Sơn Tây 02 dự án); huyện Trà Bồng đang tổ chức lựa chọn nhà thầu cho 03 dự án; Sơn Tây đang thực hiện chuẩn bị đầu tư 01 dự án; Ba Tơ đang tổ chức khảo sát lại cho 02 dự án.

- Kết quả giải ngân: Tổng vốn đã giải ngân trong năm 2023 là 16.659 triệu đồng, đạt 31,69% kế hoạch vốn (gồm: ngân sách Trung ương là 16.438 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 221 triệu đồng).

c) Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm

năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

** Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân*

- Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2023 là 87.527 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (gồm: ngân sách Trung ương là 72.808 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 14.719 triệu đồng).

- Kết quả thực hiện: Trong năm 2023, chưa thực hiện và chưa có kết quả giải ngân

** Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN.*

- Nội dung: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN.

Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2023 là 163.958 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (gồm: ngân sách Trung ương là 148.821 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 15.137 triệu đồng).

+ Kết quả thực hiện:

Đối với nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị (tại Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 12/5/2023); UBND huyện các đã phê duyệt danh mục định hướng phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; các chủ đầu tư đang xây dựng hồ sơ các dự án liên kết (chuỗi giá trị, cộng đồng) để trình thẩm định, phê duyệt để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

Đối với nội dung thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN:

Ban Dân tộc tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và MN và Chương trình chấp cánh ước mơ khởi nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Ban Dân tộc tỉnh tổ chức 01 Hội nghị thông tin thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và MN; tổ chức, hỗ trợ các nhà đầu tư đi khảo sát, tìm kiếm cơ hội đầu tư ở vùng đồng bào DTTS và MN trên địa bàn tỉnh.

Hội Nông dân tỉnh đã liên kết với Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế xây dựng Đề án “Đề xuất nội dung thực hiện thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi” năm 2023 tại 02 huyện Sơn Tây và Trà Bồng; xây dựng Kế hoạch phối hợp với Sở Công Thương triển khai chương trình “tập huấn thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm và tham gia Hội chợ”.

+ Kết quả giải ngân: Tổng vốn đã giải ngân trong năm 2023 là 298 triệu đồng, đạt 0,18% từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương,

* Nội dung: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý.

- Tổng kế hoạch vốn giao cho UBND huyện Trà Bồng thực hiện trong năm 2023 là 22.786 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển là 15.270 triệu đồng (gồm: ngân sách Trung ương là 13.601 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 1.669 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 7.516 triệu đồng (gồm: ngân sách Trung ương là 6.833 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 683 triệu đồng).

- Kết quả thực hiện: UBND huyện Trà Bồng ban hành Kế hoạch số 72/UBND-KH ngày 31/05/2023 triển khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý giai đoạn 2021-2025; ban hành Thông báo lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý (tại thông báo số 152/TB-UBND ngày 02/6/2023); tuy nhiên tại Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế yêu cầu phải trình HĐND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ của dự án nên huyện Trà Bồng đã Thông báo tạm hoãn tiếp nhận hồ sơ đề xuất thực hiện dự án (tại Thông báo số 273/TB-UBND). Hiện nay Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bổ sung nội dung này vào Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh

- Kết quả giải ngân: chưa giải ngân.

d) Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

* Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN.

- Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2023 là 228.478 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển là 207.610 triệu đồng (gồm: ngân sách Trung ương là 187.434 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 20.176 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 20.868 triệu đồng (gồm: ngân sách Trung ương là 18.956 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 1.912 triệu đồng).

- Kết quả thực hiện: UBND các huyện đã thực hiện đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa 109 công trình gồm: xây dựng, nâng cấp 82 công trình giao thông; 8 công trình thủy lợi; 04 công trình điện; 01 công trình chợ; nâng cấp, sửa chữa 01 công trình đài truyền thanh xã; thực hiện xây dựng các điểm trường và các hạng mục tường rào, cổng ngõ, sân bê tông cho 7 công trình; xây mới, sửa chữa nâng cấp 6 công trình nhà văn hóa, nhà sinh hoạt

cộng đồng. Đến nay, các công trình đã thi công hoàn thành đạt khoảng 50% khối lượng thi công.

- Kết quả giải ngân: Tổng vốn đã giải ngân trong năm 2023 là 97.315 triệu đồng, đạt 42,59% kế hoạch vốn; trong đó: vốn đầu tư công là 95.900 triệu đồng, đạt 46,19% kế hoạch vốn giao (gồm: ngân sách Trung ương là 91.126 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 4.774 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 1.415 triệu đồng, đạt 6,78% kế hoạch vốn giao (gồm: ngân sách Trung ương là 1.311 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 104 triệu đồng).

* Tiểu Dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực công tác dân tộc: Tỉnh Quảng Ngãi không thực hiện vì không có đối tượng theo quy định tại tiểu dự án này.

e) Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

* Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS

- Tổng kế hoạch vốn giao thực hiện trong năm 2023 là 52.737 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư công là 44.916 triệu đồng (gồm: ngân sách Trung ương là 43.619 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 1.297 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 7.821 triệu đồng (gồm: ngân sách Trung ương là 7.061 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 760 triệu đồng).

- Kết quả thực hiện:

+ Phần nội dung do Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện: đã trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với 02 dự án đầu tư xây dựng mới năm 2023.

+ UBND các huyện đang triển khai thi công 4 công trình xây dựng mới, nâng cấp trường, lớp học. Ngoài ra, tiếp tục xây dựng các công trình chuyển tiếp của năm 2022.

- Kết quả giải ngân: Tổng vốn đã giải ngân trong năm 2023 là 28.884 triệu đồng, đạt 54,77% kế hoạch vốn; trong đó: vốn đầu tư công là 28.884 triệu đồng, đạt 64,3% kế hoạch vốn (gồm: ngân sách Trung ương là 28.467 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 417 triệu đồng).

* Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS.

- Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2023 là 9.821 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (gồm: ngân sách Trung ương là 8.610 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 1.211 triệu đồng).

- Kết quả thực hiện:

+ Đối với nội dung số 01: Ban Dân tộc tỉnh đã trình ủy quyền cho Ban Dân tộc tỉnh quyết định thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ công về Bồi dưỡng kiến thức dân tộc và Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh và đang xây dựng Kế hoạch để thực hiện.

+ Đối với nội dung số 01: Đào tạo đại học và sau đại học: UBND các huyện chưa triển khai thực hiện nội dung này do đối tượng hỗ trợ đào tạo đại học, sau đại học quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-UBND (sau học dự bị đại học) không phù hợp với quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg; đồng thời theo báo cáo của các huyện thì đối tượng học đại học sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học không nhiều và cơ chế thực hiện chưa phù hợp.

- Kết quả giải ngân: Chưa giải ngân.

* *Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi*

- Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2023 là 44.339 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (gồm: ngân sách Trung ương là 40.085 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 4.254 triệu đồng).

- Kết quả thực hiện: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã thực hiện đặt hàng 05 số báo với các cơ quan thông tấn báo chí đóng trên địa bàn tỉnh tuyên truyền về chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hiện nay, các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh đang tổ chức rà soát nhu cầu đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho đối tượng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo nghề.

- Kết quả giải ngân: Tổng vốn đã giải ngân trong năm 2023 là 210 triệu đồng (nguồn ngân sách Trung ương), đạt 0,52% kế hoạch vốn.

* *Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp*

- Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2023 là 16.313 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (gồm: ngân sách Trung ương là 14.648 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 1.665 triệu đồng).

- Kết quả thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh đã xây dựng 06 bộ tài liệu chuyên đề đặc thù của tỉnh để tổ chức tập huấn cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp; tổ chức 02 Đoàn tham quan học tập kinh nghiệm tại các tỉnh phía Bắc và Tây Nguyên cho 57 cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện, xã và hộ dân tiêu biểu; tham mưu tổ chức 01 Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi khu vực Miền trung, Tây Nguyên và

các tỉnh Đông Nam bộ. Các huyện chưa thực hiện.

- Kết quả giải ngân: Tổng vốn đã giải ngân trong năm 2023 là 589 triệu đồng (*nguồn ngân sách Trung ương*), đạt 3,6% tổng kế hoạch vốn giao.

g) Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

- Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2023 là 14.101 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư công là 8.098 triệu đồng (*gồm: ngân sách Trung ương là 7.474 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 624 triệu đồng*); vốn sự nghiệp là 6.003 triệu đồng (*gồm: ngân sách Trung ương là 5.414 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 589 triệu đồng*).

- Kết quả thực hiện:

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện: Dự án Tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt về Địa điểm Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ; đối với dự án Đầu tư bảo tồn Làng văn hóa truyền thống dân tộc Kor tại huyện Trà Bồng do vướng mắc các thủ tục liên quan nên chưa triển khai thực hiện; tổ chức liên hoan Cồng chiêng cấp huyện lần thứ 2,

+ UBND các huyện đã thực hiện sửa chữa 06 công trình nhà văn hóa thôn; tổ chức khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hoá di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Ca Dong (huyện Sơn Tây); mua sắm vật dụng để bảo tồn các loại hình văn hoá vật thể của đồng bào dân tộc Ca Dong (huyện Sơn Tây); tổ chức mở 01 lớp truyền dạy về bảo tồn các loại hình văn hóa phi vật thể; tổ chức 02 lớp truyền dạy dân ca cho Dân tộc Hrê.

- Kết quả giải ngân: Tổng vốn đã giải ngân trong năm 2023 là 1.336 triệu đồng, đạt 9,47% kế hoạch vốn; trong đó: vốn đầu tư công là 1.147 triệu đồng, đạt 14,16% kế hoạch vốn (*gồm: ngân sách Trung ương là 1.103 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 44 triệu đồng*); vốn sự nghiệp là 189 triệu đồng, đạt 3,14% kế hoạch vốn giao (*gồm: ngân sách Trung ương là 176 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 13 triệu đồng*).

h) Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

- Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2023 là 8.251 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (*gồm: ngân sách Trung ương là 7.478 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 773 triệu đồng*).

- Kết quả thực hiện: Sở Y tế đã hoàn thành soạn thảo nội dung và đang thực hiện các quy trình, thủ tục để nhân bản, cấp phát băng đĩa tuyên truyền bằng tiếng Hre, Cor; tờ rơi tuyên truyền về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh...; UBND các huyện đang xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Kết quả giải ngân: Chưa giải ngân.

i) Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

- Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2023 là 21.890 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (gồm: ngân sách Trung ương là 19.607 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 2.283 triệu đồng).

- Kết quả thực hiện:

+ Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tổ chức và phối hợp tổ chức 18 Hội nghị/tập huấn chuyên đề có 1.413 lượt người tham dự tại tỉnh và các huyện; tổ chức 07 Hội nghị hướng dẫn đối thoại chính sách, giám sát, đánh giá Dự án 8; vận hành quản lý Tổ truyền thông theo Sổ tay hướng dẫn truyền thông; nâng cao chất lượng địa chỉ tin cậy cộng đồng; tuyên truyền Dự án 8 và xóa bỏ định kiến giới khuôn mẫu giới cho 275 người tham dự

+ Hội LHPN các huyện: Thành lập 43 Tổ truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng và truyền thông hướng dẫn xây dựng mạng lưới truyền thông trên nền tảng số zalo, facebook; tổ chức 03 lớp tập huấn hướng dẫn vận hành quản lý Tổ truyền thông theo Sổ tay hướng dẫn truyền thông; tổ chức 13 Hội nghị tuyên truyền Dự án 8 và xóa bỏ định kiến giới, khuôn khổ mẫu giới tại cơ sở; tổ chức 02 lớp tập huấn về nâng cao chất lượng Địa chỉ tin cậy cộng đồng; tổ chức 02 lớp tập huấn hướng dẫn đối thoại chính sách và giám sát, đánh giá việc thực hiện Dự án 8; thành lập 03 địa chỉ tin cậy tại cộng đồng; khảo sát cập nhật thông tin dữ liệu Dự án.

- Kết quả giải ngân: Tổng vốn đã giải ngân trong năm 2023 là 1.567 triệu đồng, đạt 7,1% kế hoạch vốn (gồm: ngân sách Trung ương là 1.372 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 195 triệu đồng).

k) Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

* *Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.*

- Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2023 là 35.894 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (gồm: ngân sách Trung ương là 32.519 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 3.375 triệu đồng).

- Kết quả thực hiện: hiện nay Ủy ban Dân tộc có Công văn số 1017/UBNDT-DTTS ngày 21/6/2023 tạm dừng thực hiện nội dung này nên chưa triển khai thực hiện.

- Kết quả giải ngân: Chưa giải ngân.

* *Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.*

- Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2023 là 5.433 triệu đồng từ

nguồn vốn sự nghiệp (gồm: ngân sách Trung ương là 4.850 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 583 triệu đồng).

- Kết quả thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh đã phê duyệt kế hoạch thực hiện tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Kết quả giải ngân: Chưa giải ngân.

1) Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

* *Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG.*

- Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2023 là 8.021 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (gồm: ngân sách Trung ương là 7.098 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 923 triệu đồng).

- Tình hình thực hiện:

+ Nội dung 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 về việc cấp loại phương tiện, hình thức, điều kiện, đối tượng nhận hỗ trợ phương tiện nghe nhìn cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2023 – 2025; ban hành Kế hoạch tổ chức Đoàn người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi đi tham quan, học tập năm 2023. Ban Dân tộc tỉnh tổ chức đón tiếp và làm việc với Đoàn người có uy tín tỉnh Bình Định đến tham quan học tập kinh nghiệm; thực hiện thăm hỏi động viên tinh thần cho 04 người có uy tín trong đồng bào DTTS bị ốm đau theo chế độ. Đến nay, hầu hết các huyện ban hành kế hoạch năm 2023 nhưng chưa thực hiện giải ngân kinh phí năm 2023. UBND các huyện thực hiện cấp báo cho người có uy tín trong đồng bào DTTS; tặng quà tết cho người có uy tín; UBND các huyện Minh Long, Trà Bồng đã tổ chức các lớp tập huấn, cung cấp thông tin cho người có uy tín.

+ Nội dung 2: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số: Tổ chức 04 lớp tập huấn cho 130 người tham dự là phụ nữ, người có uy tín, đoàn thanh niên, trưởng thôn. Biên soạn tài liệu để cấp phát tài liệu tuyên truyền phổ biến pháp luật cho đại biểu tham dự các lớp tập huấn; tổ chức truyền thông chương trình mục tiêu, vận động người dân thông qua báo chí, đưa tin truyền hình: thực hiện 05 phóng sự bằng tiếng Kinh, Hre, Co trên sóng Đài Phát thanh truyền hình tỉnh; thực hiện đưa tin, tuyên truyền về Chương trình trên Báo Quảng Ngãi, Báo Đầu tư và Thương mại; truyền thông chương trình chấp cánh ước mơ; tuyên truyền thông qua hoạt động đưa tin, bài, tại cổng thông tin điện tử của Ban Dân tộc tỉnh; lắp

đặt 02 tấm pano tuyên truyền Chương trình mục tiêu tại huyện Sơn Hà và huyện Ba Tơ,...

+ Nội dung 3: Phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động: Sở Tư pháp đã tổ chức 29 đợt truyền thông; tư vấn hơn 30 vụ việc cho người dân có yêu cầu TGPL; tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản một số Luật liên quan đến lĩnh vực đất đai, lâm nghiệp, hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình...; đặt bảng tin về TGPL tại UBND các xã, thị trấn, nhà văn hóa các thôn; cấp phát sổ tay hỏi đáp pháp luật về hoạt động TGPL cho người dân; biên soạn, in hơn 950 quyển sổ tay hỏi đáp pháp luật về TGPL, 4500 tờ gấp hỏi đáp pháp luật về các lĩnh vực khiếu nại, hôn nhân gia đình và hộ tịch để cấp phát cho người dân; biên soạn in ấn hàng trăm phần tài liệu tập huấn phục vụ tập huấn TGPL điểm, chuyên đề về TGPL cho người có uy tín trong cộng đồng, cán bộ cơ sở vùng dân tộc thiểu số, nội dung tài liệu, sổ tay đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo chất lượng, dễ hiểu, dễ nhớ, phù hợp với khả năng tiếp cận của người dân, đã giúp họ dễ đọc, dễ tìm hiểu nâng cao nhận thức về pháp luật, đưa pháp luật đến gần hơn với cuộc sống của người dân.

- Kết quả giải ngân: Tổng vốn đã giải ngân trong năm 2023 là 429 triệu đồng, đạt 5,3% kế hoạch vốn (*gồm: ngân sách Trung ương là 429 triệu đồng*).

* *Tiểu dự án 2; ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN*

- Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2023 là 14.539 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư công là 12.110 triệu đồng (*gồm: ngân sách Trung ương là 10.949 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 1.161 triệu đồng*); vốn sự nghiệp là 2.429 triệu đồng (*gồm: ngân sách Trung ương là 2.166 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 263 triệu đồng*).

- Tình hình thực hiện:

+ Đối với nội dung chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình: ngày 12/05/2023, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Quyết định số 330/QĐ-UBND phê duyệt "Đề án chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025"; hiện nay, Ban Dân tộc tỉnh đang xây dựng Kế hoạch, lấy ý kiến các đơn vị liên quan, tham mưu UBND tỉnh ban hành để triển khai thực hiện.

+ Đối với nội dung hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự: ngày 30/5/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông mới ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT hướng dẫn thực hiện một số nội dung về thông tin và truyền thông trong tiểu dự án 1 và tiểu dự án 2, dự án 10. Sở Thông tin và Truyền thông đã hướng dẫn các địa phương

triển khai thực hiện nội dung này (tại Công văn số 1026/STTTT-BCVT&CNTT ngày 12/6/2023 và Công văn số 1114/STTTT-BCVT&CNTT ngày 22/6/2023); hiện nay các địa phương đang triển khai thực hiện.

+ Đối với nội dung hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã tổ chức Đoàn công tác đi học tập tại tỉnh Lâm Đồng cho 24 cán bộ quản lý của 23 HTX; tổ chức 03 Hội thảo ứng dụng công nghệ số trong liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong HTX vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh năm 2023 tại các huyện Sơn Tây, Ba Tơ, Trà Bồng.

- Kết quả giải ngân: Tổng vốn đã giải ngân trong năm 2023 là 127 triệu đồng vốn sự nghiệp (nguồn ngân sách Trung ương), đạt 0,87% kế hoạch vốn giao; vốn đầu tư phát triển chưa giải ngân.

* *Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.*

- Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2023 là 3.441 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (gồm: ngân sách Trung ương là 3.055 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 386 triệu đồng).

- Kết quả thực hiện: Đoàn kiểm tra của tỉnh đã tổ chức kiểm tra tại huyện Sơn Tây, Minh Long và một số xã của huyện; Ban Dân tộc tỉnh cũng đã ban hành kế hoạch kiểm tra tại 08 huyện thực hiện Chương trình đối với các dự án, tiểu dự án và nội dung thành phần do Ban Dân tộc được giao nhiệm vụ chủ trì, hướng dẫn thực hiện. Ngoài ra, các Sở, ngành và UBND các huyện cũng đã tổ chức kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Kết quả giải ngân: Tổng vốn đã giải ngân trong năm 2023 là 164 triệu đồng, đạt 4,7% kế hoạch vốn (gồm: ngân sách Trung ương là 161 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 3 triệu đồng).

3. Đánh giá chung kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân cần khắc phục.

Việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp chính quyền địa phương. Ban Dân tộc tỉnh cùng các Sở, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh và đạt được những kết quả tích cực; UBND tỉnh đã quyết liệt, kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh; giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành có liên quan tham mưu triển khai Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, các Thông tư, văn bản hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương theo từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình. Đến nay, hầu hết các quy định, các văn bản pháp lý để triển khai thực hiện Chương trình thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND

tỉnh đã được ban hành; các Sở, ban ngành và UBND các huyện đã triển khai thực hiện đạt được một số kết quả nhất định.

Chương trình được triển khai thực hiện từ giữa cuối năm 2022 đến nay, mặc dù trong thời gian ngắn nhưng đã có nhiều tác động tích cực đến kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh; Chương trình đã thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân; đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao, kinh tế vùng đồng bào DTTS&MN tiếp tục tăng trưởng, mục tiêu giảm hộ nghèo đạt kết quả tốt...; cụ thể: có 06 xã⁽¹⁾ đạt tiêu chí nông thôn mới; 100% xã có điện lưới quốc gia; hệ thống giao thông ở vùng đồng bào DTTS&MN cơ bản đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của người dân; mạng lưới giao thông từ huyện đến xã, thôn đang từng bước được cải thiện, 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa hóa, cứng hóa; trong năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS và miền núi giảm 5,37% xuống (từ 35,64% xuống còn 30,27% và đạt mục tiêu đề ra là 4%); tỷ lệ hộ cận nghèo là 13,99%; về giáo dục, tỷ lệ trẻ mầm non ra lớp đạt 92,96%; 100% trẻ DTTS được tăng cường tiếng Việt; 100% trẻ học 2 buổi/ngày và tỷ lệ được ăn tại trường tăng, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi giảm nhiều so với các năm trước; về y tế, 100% xã có trạm Y tế hoạt động, chất lượng cán bộ y tế cơ sở đã được nâng cao, cơ cấu cán bộ được đảm bảo 100% xã có bác sỹ, các thôn có nhân viên y tế thôn bản hoạt động; tỷ lệ hộ DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 78.3%; tỷ lệ hộ DTTS được sử dụng hố xí hợp vệ sinh đạt 53,2%; tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi ở trẻ em DTTS dưới 5 tuổi đạt 27,75%; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt trên 98%; giữ vững thành quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh; giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em (tỷ suất tử vong trẻ em DTTS dưới 1 tuổi/1000 trẻ đẻ sống đạt 0,02; tỷ suất tử vong trẻ em DTTS dưới 5 tuổi/1000 trẻ đẻ sống đạt 0,51); Bản sắc văn hóa của đồng bào DTTS được giữ gìn và phát huy, thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa; các di tích văn hóa, lịch sử được quan tâm, bảo tồn; các hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức mang đậm bản sắc, đáp ứng nhu cầu văn hóa, tinh thần của người dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. 95,5% thôn, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, rộng khắp. Công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc được quan tâm. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh cơ bản được giữ vững và ổn định, không có vụ việc gây rối trật tự xã hội, không xảy ra những điểm nóng phức tạp; đồng bào các dân tộc chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

⁽¹⁾ Các xã: Ba Cung (huyện Ba Tơ), Long Sơn, Thanh An (huyện Minh Long), Sơn Hạ, Sơn Thành (huyện Sơn Hà), Nghĩa Sơn (huyện Tư Nghĩa).

Bên cạnh những thuận lợi và những kết quả đã đạt được thì vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế như:

- Tiến độ thực hiện Chương trình còn chậm, tỷ lệ giải ngân vốn trong 02 năm 2022 và 2023 chỉ đạt 32,45% kế hoạch vốn giao; trong đó vốn đầu tư phát triển đạt 56,12% và vốn sự nghiệp đạt 8,12% kế hoạch vốn giao.

- Ngày 24/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 38 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27; một số Bộ, ngành Trung ương ban hành các Thông tư, văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình; vì vậy phải rà soát, điều chỉnh các văn bản của tỉnh đã ban hành để phù hợp với quy định của Trung ương.

- Cơ chế đặc thù thanh toán nguồn vốn đầu tư phát triển hỗ trợ trực tiếp cho hộ dân không hình thành dự án đầu tư của các nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất vừa được ban hành tại Nghị định số 38 nên các địa phương chưa thực hiện nội dung hỗ trợ này. Tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 15/2022/TT-BTC không quy định việc cấp phát, thanh toán nội dung hỗ trợ vật dụng dẫn nước gây khó khăn cho các địa phương trong triển khai thực hiện.

- Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và dược liệu quy định giải ngân sau đầu tư, chu kỳ hỗ trợ cho cả giai đoạn nên khó khăn trong việc giải ngân kế hoạch vốn hàng năm.

- Ủy ban Dân tộc chưa ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, đối tượng 4; chưa ban hành chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số; ngày 18/4/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 09/2023/TT-BGDĐT Quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số; tuy nhiên, Ủy ban Dân tộc chưa ban hành chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số nên không thể triển khai thực hiện được.

- Nội dung số 02, tiểu dự án 2: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học: Theo khoản 2 Điều 47 Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định đối tượng là sinh viên học tại các cơ sở giáo dục đại học được tiếp nhận sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học (*chưa phù hợp với quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg*); đối tượng dự bị đại học tại địa phương rất ít, sinh viên theo học rất đa dạng ngành nghề và địa bàn học tập rộng khắp cả nước nên rất khó khăn trong việc ký hợp đồng các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học; UBND huyện cũng không có cơ sở hợp đồng theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ; đồng thời việc dùng ngân sách huyện (*ngân sách Trung ương đã hỗ trợ có mục tiêu ngân sách huyện*) để chi cho cơ sở giáo dục ngoài địa bàn chưa phù hợp với Khoản 9, Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước.

- Nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện nội dung đào tạo nghề lớn, trong khi đó, số

lượng có nhu cầu đào tạo nghề rất thấp và đăng ký nhỏ, lẻ ở các ngành nghề, nên gây khó khăn cho việc hợp đồng với cơ sở đào tạo giáo dục nghề nghiệp.

- Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp: hiện nay Ủy ban Dân tộc chưa ban hành Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp để tổ chức thực hiện.

- Ủy ban Dân tộc chưa hướng dẫn cơ chế “*Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt*”. Ngày 21/6/2023, Ủy ban Dân tộc đã có Công văn số 1017/UBND-DTTS chỉ đạo tạm dừng thực hiện nội dung này.

- Ủy ban Dân tộc chưa hướng dẫn xây dựng, quản lý, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán trong đồng bào dân tộc thiểu số và quy trình xây dựng mô hình điển hình tiên tiến; không quy định việc đón tiếp các đoàn đại biểu người có uy tín trong đồng bào DTTS đến thăm và làm việc theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg.

- Ủy ban Dân tộc và Bộ Thông tin và Truyền thông mới ban hành Đề án, Thông tư hướng dẫn triển khai thực hiện Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS và MN nên hiện nay địa phương mới bắt đầu triển khai thực hiện.

- Hầu hết các địa phương chưa bố trí vốn đối ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Quy định kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Với những tồn tại, khó khăn nêu trên, việc triển khai thực hiện và giải ngân hoàn thành 100% kế hoạch vốn được giao trong năm 2023 là hết sức khó khăn, nhất là đối với nguồn vốn sự nghiệp.

4. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Nội dung của Chương trình mang quan điểm đầu tư tổng thể, bao gồm 10 dự án, 14 tiểu dự án và các nội dung thành phần; do đó, Chương trình rất đa dạng về nội dung, hình thức triển khai thực hiện; một số nội dung lần đầu tiên thực hiện, văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chưa kịp thời, chưa rõ ràng, thiếu đồng bộ giữa các văn bản; do đó, dẫn tới sự lúng túng, chậm trễ trong việc tổng hợp, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.

- Hiện nay, Trung ương đã, đang ban hành các văn bản điều chỉnh, bổ

sung, thay thế các văn bản hướng dẫn đã ban hành trước đây nên tỉnh phải rà soát lại các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh cho phù hợp và sẽ mất nhiều thời gian, gián đoạn trong tổ chức thực hiện Chương trình.

- Chương trình được thực hiện trên địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nơi có xuất phát điểm thấp về phát triển - xã hội; trong những năm qua, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội có những chuyển biến tích cực nhưng vẫn phát triển chậm, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao, công tác giảm nghèo còn thiếu bền vững, chất lượng nguồn nhân lực thấp, đội ngũ cán bộ còn nhiều bất cập, còn tồn tại nhiều hủ tục lạc hậu và tệ nạn xã hội.

- Vốn sự nghiệp không được thông báo cho cả giai đoạn 2021 - 2025 mà chỉ thông báo từng năm nên cũng gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch sử dụng vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình cho cả giai đoạn, nhất là việc lựa chọn, xác định các dự án thực hiện có thời gian thực hiện trong nhiều năm.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Các sở, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì các dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần chưa tích cực trong việc đôn đốc triển khai thực hiện; một số đơn vị chưa giải quyết, tham mưu giải quyết những vấn đề vướng mắc của địa phương trong triển khai thực hiện Chương trình.

- Đội ngũ cán bộ tham mưu thực hiện Chương trình ở một số địa phương còn thiếu, chưa chủ động tham mưu, đề xuất giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình. Ngoài ra, chưa nắm chắc nội dung các văn bản, quy định về Chương trình nên công tác tham mưu xây dựng kế hoạch chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện còn chưa kịp thời, hiệu quả.

- Việc rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện của các huyện ở một số dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần chưa sát thực tế dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức thực hiện và giải ngân vốn; chưa có giải pháp để đổi mới cách làm nhằm nâng cao hiệu quả của Chương trình, nhất là đối với nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và sản xuất theo cộng đồng.

- Công tác tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chương trình chưa thường xuyên và hiệu quả, chưa có những giải pháp cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2024-2026

1. Dự kiến mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể kế hoạch năm 2024 theo từng nội dung, dự án thành phần của Chương trình

- Mục tiêu chung: Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN của tỉnh; nâng cao đời sống người dân, góp phần giảm nghèo bền vững ở vùng đồng bào DTTS và

MN đảm bảo giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn năm 2024, nhằm đạt được mục tiêu của Chương trình trong giai đoạn 2021–2025.

- Một số chỉ tiêu chủ yếu:

+ Tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào DTTS&MN giảm 4,5% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 –2025;

+ Thực hiện 02 dự án xây dựng, thực hiện quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tập trung;

+ Nhựa hóa, bê tông hóa hoặc cứng hóa khoảng 50km đường nông thôn phục vụ sản xuất, đời sống của Nhân dân; xây dựng 04 công trình nước sinh hoạt tập trung và hỗ trợ 3.030 hộ sử dụng nước sinh hoạt phân tán. Xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học cho 03 trường bán trú và 04 trường có học sinh bán trú.

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 860 hộ; giải quyết sinh kế cho 2.400 hộ.

+ Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai ít nhất 4 lần trong thai kỳ đạt 79%, tỷ lệ phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của nhân viên y tế đạt 98,5%; hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng cho 100% trẻ em suy dinh dưỡng vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Đào tạo nghề cho khoảng 1.690 người; tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho khoảng 10.000 hộ đồng bào DTTS và hộ dân tộc Kinh nghèo, cận nghèo ở xã, thôn ĐBKK.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng 15 thiết chế văn hoá, thể thao thôn; hỗ trợ đầu tư xây dựng 01 điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho 306 người có uy tín trong cộng đồng làm hạt nhân chính trị, nòng cốt ở cơ sở; bồi dưỡng kiến thức về chính sách dân tộc, công tác dân tộc cho hơn 500 cán bộ, công chức, viên chức.

2. Dự kiến nguồn lực và khả năng huy động nguồn lực thực hiện Chương trình năm 2024 và năm 2025, 2026

a) Tổng nhu cầu vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2024 – 2026 là 2.390.048 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 1.572.395 triệu đồng; gồm: vốn đầu tư là 628.683 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 943.712 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương (*gồm ngân sách tỉnh và ngân sách huyện*): 243.483 triệu đồng; gồm: vốn đầu tư là 92.927 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 141.556 triệu đồng.

- Vốn tín dụng chính sách: 452.439 triệu đồng.

- Vốn huy động khác: 130.731 triệu đồng.

b) Tổng nhu cầu vốn thực hiện Chương trình năm 2024 là 1.282.768 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 862.129 triệu đồng; gồm: vốn đầu tư là 396.611 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 465.518 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương (*gồm ngân sách tỉnh và ngân sách huyện*): 128.749 triệu đồng; gồm: vốn đầu tư là 58.921 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 69.828 triệu đồng.

- Vốn tín dụng chính sách: 215.055 triệu đồng.

- Vốn huy động khác: 76.835 triệu đồng.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian đến

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, nhất là cán bộ cấp cơ sở và người dân ở vùng đồng bào DTTS&MN, nhất là đồng bào DTTS nghèo trong việc triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình nhằm thực hiện đạt được các mục tiêu của Kế hoạch đề ra; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp huyện, xã; trong đó cần chú trọng tập huấn các văn bản mới để đảm bảo cán bộ có đủ năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện Chương trình. Tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng trong việc áp dụng kiến thức mới, kỹ thuật mới trong phát triển sản xuất phù hợp với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình; trong đó chú trọng đến việc các vấn đề cần thiết, bức xúc, nâng cao thu nhập cho người dân như hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị do các tổ chức kinh tế và người dân trong vùng cùng tham gia thực hiện...; cần có phương pháp mới, cách làm mới trong việc hỗ trợ thực hiện các dự án phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

- Các sở, ngành có liên quan của tỉnh và UBND các huyện tiếp tục rà soát, tham mưu UBND tỉnh giải quyết hoặc kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh; đánh giá, tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh kịp thời ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các Nghị quyết, các quy định cho phù hợp với các văn bản điều chỉnh, bổ sung của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, phù hợp với thực tiễn của địa phương.

- Các sở, ban ngành, hội đoàn thể tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ cập nhật các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành chủ quản, chủ động ban hành (*hoặc tham mưu UBND tỉnh ban hành*) các văn bản hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các nội dung do cơ quan mình chủ trì, quản lý; triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 19/01/2023

của UBND tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động vốn đảm bảo thực hiện Chương trình theo Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022. Tăng cường vận động các nguồn lực ngoài ngân sách, các doanh nghiệp tham gia vào các dự án hỗ trợ, đầu tư của chương trình; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách. Lồng ghép việc thực hiện các Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội khác.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc tổ chức thực hiện tại cơ sở; kịp thời giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS, vai trò giám sát của cộng đồng trong việc thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu Chính phủ thông báo kế hoạch vốn sự nghiệp giai đoạn 2021 – 2025 cho các địa phương đề chủ động trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung của Chương trình, nhất là các nội dung hỗ trợ thực hiện các dự án có chu kỳ hỗ trợ dài như hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý.

2. Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc: Trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung nội dung hỗ trợ trang thiết bị, máy móc, dụng cụ sản xuất đối với các dự án sản xuất theo chuỗi giá trị vào Quyết định số 1719/QĐ-TTg; Ban hành tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc; ban hành chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số; bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp theo Chương trình khung được quy định tại Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Ủy ban Dân tộc; Hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức vốn cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung: *“Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt”* thực hiện Dự án 9; Hướng dẫn tiêu chí xây dựng, quản lý, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán trong đồng bào dân tộc thiểu số và quy trình xây dựng mô hình điển hình tiên tiến nội dung số 01, tiểu dự án 1, dự án 10; sớm đưa vào vận hành hệ thống thông tin quản lý, báo cáo số liệu ứng dụng các giải pháp số hóa của Chương trình theo Điều 7, Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có một số thôn đáp ứng tiêu chí là thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo quy định tại Quyết định số

33/2020/QĐ-TTg) nhưng không đáp ứng tiêu chí là thôn ĐBKK; các thôn này chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt là thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để làm cơ sở thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc; kính đề nghị Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn thuộc vùng đồng bào DTTD và miền núi để thực hiện các chính sách dân tộc.

3. Kính đề nghị Bộ Tài chính: Tại điểm a, khoản 5, Điều 14, Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/03/2022 của Bộ Tài chính quy định “*Chi tổ chức các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, kết nối tiêu thụ sản phẩm, các phiên chợ văn hóa, hội chợ, giao lưu, diễn đàn, các lễ hội gắn thương mại với du lịch: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư này và thực tế phát sinh theo các hóa đơn, chứng từ hợp pháp*”; tuy nhiên, đối chiếu tại Điều 4 của Thông tư này không quy định các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư và các mức chi cho các hoạt động này; kính đề nghị Bộ Tài chính quy định cụ thể nội dung chi và mức chi hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư hoặc cho phép áp dụng nội dung chi và mức chi tại Thông tư số 80/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn về định mức sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư. Bổ sung nội dung chi và mức chi cho hoạt động quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và dự án hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý để cơ quan quản lý các dự án này có kinh phí để thực hiện (*nhất là chi cho các hoạt động thẩm định dự án*). Bổ sung quy định việc “đón tiếp” các đoàn đại biểu người có uy tín trong đồng bào DTTS cho phù hợp với quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 03/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Bổ sung quy định nội dung quản lý thực hiện Chương trình vào Tiểu dự án 3, Dự án 10 và cho phép sử dụng kinh phí này để chi cho các hoạt động: Hội nghị, Hội thảo, chi mua sắm trang thiết bị, văn phòng phẩm phục vụ Chương trình.

Ban Dân tộc tỉnh báo cáo đề Sở Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Mẫn